

Số: 17/2018/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 16 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật đầu tư ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20/11/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật đề điều ngày 29/11/2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật thủy lợi ngày 19/6/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong

việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Báo cáo thẩm định số 118/BC-STP ngày 11/7/2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2018 và thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5, VP6, VP8, VP11, XTĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự

QUY CHẾ

Phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định với các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định; các tổ chức, cá nhân liên quan; các phòng, đơn vị có liên quan của Văn phòng UBND tỉnh trong thực hiện các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Trung tâm); các phòng, đơn vị có liên quan của Văn phòng UBND tỉnh.
2. Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định (sau đây gọi là UBND cấp huyện).
3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh (sau đây gọi là nhà đầu tư) không sử dụng nguồn vốn ngân sách nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.
4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết công việc của nhà đầu tư.
2. Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật, không chồng chéo; nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính thống nhất và đồng bộ, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo đánh giá kết quả tổ chức và hoạt động của đơn vị.
3. Công khai các thủ tục hành chính; mức thu phí, lệ phí (nếu có), các giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Giải quyết các thủ tục hành chính và trả kết quả kịp thời cho các nhà đầu tư,

doanh nghiệp đối với các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các thủ tục hành chính gồm:

1. Cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
2. Thẩm định thiết kế cơ sở của các cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành.
3. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy.
4. Đăng ký, thẩm định và phê duyệt hồ sơ về môi trường.
5. Giao đất hoặc cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xác định giá đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
6. Cấp Giấy phép xây dựng.
7. Các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật mà Nhà đầu tư phải thực hiện.

Điều 5. Cơ chế phối hợp tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các thủ tục hành chính

1. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử cán bộ đủ năng lực (*chỉ 01 người*) để phối hợp thẩm định hồ sơ của nhà đầu tư liên quan đến thực hiện các thủ tục quy định tại Điều 4 của Quy chế này

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định đối với từng loại thủ tục hành chính trực tiếp tại Trung tâm.

a) Đối với hồ sơ hợp lệ: Trung tâm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; cập nhật vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết giấy biên nhận, hẹn trả kết quả và chuyển hồ sơ đến các cơ quan có liên quan để chỉ đạo giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Các cơ quan có liên quan trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết hồ sơ.

b) Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Trung tâm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư (*chỉ hướng dẫn 01 lần*) để nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh theo đúng quy định. Việc hướng dẫn được lập thành biên bản giữa cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục đó với Trung tâm và hướng dẫn ngay nhà đầu tư thực hiện để hoàn thiện hồ sơ.

Sau khi nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thì thực hiện theo điểm a, khoản này.

c) Trường hợp khi thẩm định nội dung trong hồ sơ hợp lệ mà chưa đảm bảo yêu cầu về chuyên môn theo quy định của từng ngành thì cơ quan xử lý thủ tục đó phải gửi văn bản tới Trung tâm nêu rõ những nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung theo quy định; không được phát sinh thêm yêu cầu ngoài quy định và chỉ được yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung một lần đối với một thủ tục hành chính (*tối đa 03 ngày làm việc*

kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ). Trung tâm có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn ngay nhà đầu tư thực hiện để hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp cần thiết, Trung tâm tham mưu cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách tổ chức họp lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan để chỉ đạo giải quyết ngay các vướng mắc khi thực hiện các thủ tục của nhà đầu tư tại các sở, ngành, địa phương trong tỉnh.

Sau khi nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thì thực hiện theo điểm a, khoản này.

d) Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, đảm bảo các yêu cầu theo quy định thì thời gian thực hiện tối đa bằng thời hạn của các thủ tục hành chính đó quy định; trường hợp cần thiết phải rút ngắn thời gian, thực hiện theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trường hợp quá thời hạn theo quy định, chưa có kết quả giải quyết gửi về Trung tâm vì lý do khách quan, cơ quan chủ trì giải quyết phải có văn bản gửi về Trung tâm nêu rõ lý do chậm trễ và thời gian hẹn trả kết quả, để Trung tâm thông báo kịp thời cho nhà đầu tư; báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách.

3. Trường hợp thủ tục hành chính quy định phải có sự tham gia ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành hoặc chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án; các cơ quan chuyên ngành hoặc chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản cho cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi cho Trung tâm để biết, theo dõi. Khi thực hiện các đơn vị phải đáp ứng yêu cầu sau:

a) Văn bản tham gia ý kiến thẩm định phải đúng thời gian, đúng nội dung yêu cầu. Quá thời gian quy định nếu đơn vị được xin ý kiến không trả lời, không báo cáo lý do chậm trễ hoặc trả lời chung chung (không rõ quan điểm đồng ý hay không đồng ý) thì được coi như đã chấp thuận và người đứng đầu đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý của đơn vị mình. Cơ quan chủ trì, đầu mối được phép thực hiện các bước tiếp theo quy định.

b) Khi tổ chức cuộc họp, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cử người dự họp và ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của đơn vị. Trường hợp các bên không thống nhất nội dung được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.

4. Trung tâm có trách nhiệm đôn đốc các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan và các phòng, đơn vị liên quan thuộc Văn phòng UBND tỉnh; theo dõi, nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư theo thời gian quy định.

Các loại phí, lệ phí, giá dịch vụ (nếu có), cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính cung cấp số tài khoản tiền gửi về Trung tâm, Trung tâm có trách nhiệm thông báo cho nhà đầu tư chuyển tiền phí, lệ phí, giá dịch vụ phải nộp vào tài

khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị theo quy định. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán các khoản phí, lệ phí, giá dịch vụ theo chế độ, chính sách hiện hành.

5. Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại các đơn vị có liên quan mà nhà đầu tư phải thực hiện các loại hồ sơ, giấy tờ tạo ra sự chồng chéo, không cần thiết thì Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

6. Trường hợp Nhà đầu tư nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật: Các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả cho nhà đầu tư theo quy định. Hàng tháng tổng hợp kết quả tiếp nhận, giải quyết gửi về UBND tỉnh (qua Trung tâm) để theo dõi.

Điều 6. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư

1. Thời gian giải quyết công việc được quy định cụ thể cho từng thủ tục tại Chương II của Quy chế này, tính từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 trong ngày làm việc thì thời gian giải quyết hồ sơ được bắt đầu tính vào ngày làm việc liền kề.

2. Thời gian không được tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo quy định, gồm: thời gian nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính, giải phóng mặt bằng theo quy định; thời gian sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ; thời gian ngày nghỉ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày lễ theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 7. Thủ tục cấp, điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới (hoặc quy hoạch đô thị), quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và trong danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Trường hợp dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới (hoặc quy hoạch đô thị), quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và trong danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện như sau:

- a) Trung tâm tiếp nhận hồ sơ và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ngay trong ngày;
- b) Trường hợp được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý cho tiếp tục triển khai thực

hiện; Trung tâm gửi văn bản tới các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành có liên quan, kế hoạch sử dụng đất, danh mục chuyển mục đích sử dụng đất;

Trung tâm phối hợp, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành có liên quan, kế hoạch sử dụng đất, danh mục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại phụ lục III, phụ lục IV, phụ lục V kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp;

Sau đó, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh không đồng ý cho tiếp tục triển khai thực hiện; Trung tâm thông báo rõ lý do dừng thực hiện lập thủ tục đầu tư dự án cho nhà đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan biết, đồng thời trả hồ sơ cho nhà đầu tư.

3. Thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thực hiện theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh và thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành có liên quan do Chủ tịch UBND tỉnh công bố. Cụ thể như sau:

3.1. Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh:

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

h) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

3.2. Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài sử dụng đất tại xã, phường, thị trấn ven biển thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh liên kết với khu đất sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng (khoản 4 Điều 25 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; Điều 13 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Điều 58 Luật đất đai năm 2013).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 21 (hai mươi một) ngày làm việc (kể cả thời gian xin ý kiến các Bộ có liên quan).

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

h) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

3.3. Dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên (không thuộc các trường hợp: Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên; Xây dựng và kinh doanh cảng hàng không, vận tải hàng không; Xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia; Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược casino; Sản xuất thuốc lá điếu; Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, chức năng trong khu kinh tế; Xây dựng và kinh doanh sân gôn); dự án đầu tư nằm trên địa bàn nhiều tỉnh; dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở

trong và ngoài khu công nghiệp.

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 15 (mười năm) ngày làm việc (*kể cả thời gian xin ý kiến các Bộ có liên quan*).

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*nếu có*) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

h) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

3.4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

a) Đối với dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp thực hiện như sau:

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết và trả kết quả về Trung tâm trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

b) Đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp thực hiện như sau

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh giải quyết và trả kết quả về Trung tâm: Thời gian thực hiện theo thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

- Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

3.5. Dự án thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Công thương và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Công thương, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.

c) Sở Công thương chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Công thương.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp của UBND tỉnh.

h) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

4. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư phải điều chỉnh cả Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (dự án đầu tư thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài; dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1, Điều 23, Luật Đầu tư).

4.1. Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển

về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

h) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

4.2. Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với chuyển nhượng dự án đầu tư (dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

h) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

5. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư chỉ

phải điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư (*dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 2, Điều 23, Luật đầu tư; Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế*).

5.1. Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

5.2 Dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên (không thuộc các trường hợp: Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên; Xây dựng và kinh doanh cảng hàng không, vận tải hàng không; Xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia; Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược casino; Sản xuất thuốc lá điếu; Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, chức năng trong khu kinh tế; Xây dựng và kinh doanh sân gôn); dự án đầu tư nằm trên địa bàn nhiều tỉnh; dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp.

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc (kể cả thời gian xin ý kiến các Bộ

có liên quan).

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyên về Trung tâm trong thời hạn 04 (*bốn*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (*ba*) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (*một*) ngày làm việc.

5.3 Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với chuyển nhượng dự án đầu tư (dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đầu tư).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong thời hạn 02 (*hai*) ngày làm việc.

b) Các cơ quan liên quan sau khi nhận được hồ sơ, tổ chức thẩm định và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi về Trung tâm trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyên về Trung tâm trong thời hạn 04 (*bốn*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan.

d) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (*ba*) ngày làm việc.

e) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (*một*) ngày làm việc.

6. Trường hợp chỉ phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6.1. Đối với dự án nằm ngoài khu công nghiệp thực hiện như sau:

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (*hai*) ngày làm việc.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết và trả kết quả về Trung tâm: Thời gian

giải quyết theo quy định của từng trường hợp cụ thể quy định tại Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh.

c) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

6.2 Đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp thực hiện như quy định tại tiết b, điểm 3.4, khoản 3 Điều này.

7. Trình tự thực hiện cơ chế liên thông trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.

a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Trung tâm.

b) Trung tâm chuyển hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp sang cơ quan đăng ký đầu tư (*Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*).

c) Cơ quan đăng ký đầu tư kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và gửi thông tin sang cơ quan đăng ký kinh doanh.

đ) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp và chuyển Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho cơ quan đăng ký đầu tư.

e) Cơ quan đăng ký đầu tư trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Trung tâm.

g) Trung tâm trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư.

Điều 8. Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng

1. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Xây dựng (*hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*) trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Xây dựng (*hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*) giải quyết và chuyển kết quả về Trung tâm: Thời gian thực hiện theo thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (*hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*) do Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

3. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc từ khi nhận được kết quả từ Sở Xây dựng (*hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*).

Điều 9. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế cơ sở điều chỉnh của dự án

1. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển đến Sở Xây dựng (*hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành*)

trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

2. Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) giải quyết và trả kết quả về Trung tâm: Thời gian thực hiện theo thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) do Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

3. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc từ khi nhận được kết quả từ Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

Điều 10. Thủ tục trong lĩnh vực môi trường

1. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoặc UBND cấp huyện) trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoặc UBND cấp huyện) giải quyết và trả kết quả về Trung tâm: Thời gian thực hiện theo thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoặc UBND cấp huyện) do Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

3. Trường hợp trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo phục hồi môi trường: Trung tâm nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày.

Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong 05 (năm) ngày làm việc.

4. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

Điều 11. Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

1. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tổng hợp hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc.

3. Trung tâm chuyển hồ sơ đến phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) ngay trong ngày.

4. Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong 03 (ba) ngày làm việc.

5. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư (*quyết định giao đất, cho thuê đất*) trong thời hạn 01 (*một*) ngày làm việc.
6. Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển 02 bộ hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đến Trung tâm để chuyển các cơ quan có liên quan thực hiện thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính trong thời hạn 02 (*hai*) ngày làm việc.
7. Sở Tài chính chủ trì giải quyết, ban hành thông báo nộp tiền cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp về Trung tâm (*nếu có*) trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc.
Xác định các khoản được trừ vào tiền thuê đất phải nộp gửi về Trung tâm trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.
8. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (*một*) ngày làm việc.
9. Cơ quan thực hiện xác định giá đất cụ thể lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 09 (*chín*) ngày làm việc hoặc theo kế hoạch xác định giá đất cụ thể đã được UBND tỉnh phê duyệt (*nếu có*).
10. Trung tâm chuyển về phòng Tài chính, thương mại dịch vụ (*VP6*) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày.
11. Phòng Tài chính, thương mại dịch vụ (*VP6*) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (*ba*) ngày làm việc (*không tính thời gian nếu phải xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh*).
12. Cơ quan thuế giải quyết, ban hành các thông báo về nghĩa vụ tài chính phải thực hiện của nhà đầu tư chuyển về Trung tâm trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định từ các đơn vị có liên quan chuyển đến.
13. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (*một*) ngày làm việc.
14. Nhà đầu tư nộp các chứng từ việc thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính có liên quan về Trung tâm. Trung tâm chuyển các chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư đến Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 01 (*một*) ngày làm việc.
15. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giao đất tại thực địa, ký hợp đồng thuê đất trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
Tổng hợp hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển về Trung tâm trong thời hạn 10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với nhà đầu tư.
16. Trung tâm chuyển hồ sơ đến phòng Nông lâm ngư nghiệp tài nguyên môi

trường (VP3) ngay trong ngày.

17. Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

18. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*) trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

Điều 12. Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất

1. Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết, lập hồ sơ trình UBND tỉnh chuyển về Trung tâm trong thời hạn 09 (chín) ngày làm việc.

3. Trung tâm chuyển hồ sơ đến phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) ngay trong ngày.

4. Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

5. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

6. Việc xác định nghĩa vụ tài chính, tính tiền cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp cho nhà đầu tư (*nếu có*) và các thủ tục khác có liên quan thực hiện theo quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 Điều 11 của Quy chế này.

Điều 13. Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường ngay trong ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết, lập hồ sơ trình UBND tỉnh chuyển về Trung tâm trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc.

3. Trung tâm chuyển hồ sơ đến phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) ngay trong ngày.

4. Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả về Trung tâm, các cơ quan có liên quan trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

5. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong 01 (một) ngày làm việc.

Điều 14. Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm

định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

1. Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết, trả kết quả về Trung tâm trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc.

3. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

Điều 15. Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy

1. Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chuyển Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (thuộc Công an tỉnh) trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (thuộc Công an tỉnh) giải quyết, trả kết quả về Trung tâm trong thời hạn quy định của từng thủ tục hành chính nhưng không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc.

3. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh.

a) Công khai các thủ tục đầu tư, thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các thông tin về kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì hướng dẫn các trình tự, thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh; trực tiếp tham mưu thực hiện trình tự chấp thuận địa điểm nghiên cứu quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư.

c) Là cơ quan tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục theo quy định và chuyển giao hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả cho nhà đầu tư. Theo dõi, đôn đốc việc xử lý hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh.

d) Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, phản ánh của các nhà đầu tư báo

cáo Lãnh đạo UBND tỉnh; Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để chuyển cho các cơ quan liên quan giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư trên địa bàn tỉnh kịp thời, đúng quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo UBND tỉnh; Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh giao.

2. Các phòng chuyên môn (VP3,VP5,VP6).

a) Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm, kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt theo đúng thời gian quy định tại Quy chế này.

b) Đối với các nội dung tham mưu của các sở, ngành chưa đảm bảo theo quy định: Tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo các sở ngành có liên quan thực hiện, xử lý theo đúng quy định.

c) Thông báo cho Trung tâm bằng văn bản các nội dung, hồ sơ cần bổ sung của Nhà đầu tư phải nộp theo quy định (nếu có).

Điều 18. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Giải quyết các hồ sơ thuộc thẩm quyền và trả kết quả về Trung tâm theo đúng quy định.

2. Cung cấp các thông tin về quy hoạch, quỹ đất thực hiện các dự án, các thủ tục hành chính; thông tin liên quan đến các dự án đầu tư đang triển khai tại các khu công nghiệp của tỉnh cho Trung tâm khi có đề nghị.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội; kết quả cấp, triển khai các dự án đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn; thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh, tình hình hoạt động của doanh nghiệp cho Trung tâm khi có đề nghị.

2. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư và trả kết quả về Trung tâm theo đúng quy định; giải quyết thủ tục ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất tại những khu vực có lợi thế thương mại được UBND tỉnh giao; kịp thời thông tin về các dự án được thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt giao đất đã giải phóng mặt bằng cho các chủ đầu tư để thực hiện dự án gửi về các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (đối với các dự án nằm trong khu công nghiệp), Trung tâm.

2. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án có đủ điều kiện do

UBND tỉnh giao thực hiện; hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án đấu giá do tỉnh quản lý.

3. Trình UBND tỉnh tạo quỹ đất sạch để thực hiện các dự án trong Danh mục dự án mời gọi đầu tư; phối hợp với Trung tâm cung cấp thông tin về quỹ đất thực hiện các dự án tới nhà đầu tư.

4. Cung cấp các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất thực hiện các dự án, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho Trung tâm để phục vụ công tác xúc tiến đầu tư.

5. Thẩm định về sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất; các yêu cầu về môi trường theo quy định; việc chấp hành pháp luật về đất đai và môi trường của nhà đầu tư; cung cấp trích lục bản đồ; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư.

6. Kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh; Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đối với các dự án có chuyển mục đích các loại đất này theo quy định.

7. Phối hợp với UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo đề xuất bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh và các dự án đầu tư mới được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

8. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về môi trường, đất đai theo quy định hiện hành. Giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

9. Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong lĩnh vực đất đai, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, khai thác sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo quy định; ý kiến về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư.

2. Tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép quy hoạch đối với những dự án đầu tư yêu cầu có giấy phép quy hoạch theo quy định.

3. Phối hợp với Trung tâm đề hướng dẫn nhà đầu tư lập, xin chấp thuận tổng mặt bằng dự án hoặc phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án; có ý kiến về quy hoạch

chi tiết dự án khi UBND cấp huyện lấy ý kiến làm cơ sở để UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết.

4. Phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch;

5. Phối hợp với Trung tâm hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về xây dựng theo quy định hiện hành. Chủ trì, xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của tỉnh; phối hợp xác định năng lực tài chính của nhà đầu tư trong bước tham gia thẩm định chủ trương đầu tư để trình UBND tỉnh phê duyệt; kiểm tra, xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng do nhà đầu tư ứng trước được trừ vào nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) và chuyển thông tin đến cơ quan Thuế làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính về đất phải nộp theo quy định.

2. Phối hợp các ngành có ý kiến đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến sử dụng đất công, tài sản công; giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong lĩnh vực tài chính.

3. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về tài chính. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Tính tiền sử dụng đất; tiền thuê đất, thuê mặt nước và xác định miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định. Tiếp nhận thông tin địa chính, quyết định giá đất cụ thể của tỉnh và các hồ sơ khác do các cơ quan có liên quan chuyển đến để xác định nghĩa vụ tài chính cho nhà đầu tư và chuyển thông báo số tiền phải nộp cho nhà đầu tư thực hiện khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất; đồng thời gửi về Trung tâm để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh.

2. Theo dõi, đôn đốc thu tiền sử dụng đất, các khoản thuế, phí đối với các dự án; báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thu, nộp, số còn phải nộp tiền sử dụng đất của các dự án; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các nhà đầu tư; tham gia chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý các vi phạm trong việc nộp tiền sử dụng đất, các khoản thuế, phí đối với các dự án.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

Thẩm định chuyên ngành về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch ngành; có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đồng thời hướng dẫn các thủ tục có liên quan đến ngành để nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thẩm định chuyên ngành về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch ngành; có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đồng thời hướng dẫn các thủ tục có liên quan đến ngành để nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định.

2. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Cung cấp các thông tin liên quan đến quy hoạch đất trồng lúa, đất trồng rừng, hành lang thoát lũ, bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh cho Trung tâm khi có đề nghị.

2. Thẩm định chuyên ngành về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch ngành; có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đồng thời hướng dẫn các thủ tục có liên quan đến ngành để nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định.

3. Phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các trường hợp chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đối với trường hợp phải xin ý kiến Thủ tướng Chính Phủ chấp thuận.

4. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về phòng cháy chữa cháy. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của đơn vị đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

2. Chỉ đạo lực lượng phối hợp tham gia đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 28. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương đối với các dự án

đầu tư thực hiện trên địa bàn; theo dõi, giám sát việc thực hiện, chất lượng các dự án. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về đất đai, xây dựng trên địa bàn quản lý.

2. Cung cấp cho Trung tâm khi có đề nghị thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới (hoặc quy hoạch đô thị), hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc đất đai và các cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu để phục vụ công tác hỗ trợ doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư. Phối hợp với Trung tâm giới thiệu địa điểm dự án cho nhà đầu tư; xử lý các vấn đề theo thẩm quyền để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của nhà đầu tư.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án theo đúng tiến độ. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện bàn giao mốc giới khu đất trên thực địa để nhà đầu tư triển khai dự án.

4. Có ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, địa điểm, ranh giới, diện tích, hiện trạng sử dụng đất; ý kiến về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư.

5. Phối hợp với các đơn vị có liên quan, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để triển khai thực hiện dự án đầu tư (tham vấn cộng đồng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới,...).

6. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của đơn vị đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyên đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 29. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt Quy chế này hoặc có sáng kiến trong tổ chức thực hiện nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho nhà đầu tư và hiệu quả trong điều hành, quản lý nhà nước được khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan nhà nước để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sách nhiễu, cố tình gây khó khăn cho nhà đầu tư hoặc cản trở việc phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan; vi phạm các quy định tại Quy chế này thì Thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cá nhân, đơn vị vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, xây dựng quy trình và các thủ tục nội bộ bao gồm trình tự giải quyết các thủ tục hành chính từ khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho đến khi trả kết quả cho nhà đầu tư, thống nhất với cơ quan đầu mối bảo đảm thực hiện đúng thời

hạn quy định tại Quy chế này.

2. Ban hành danh mục tài liệu trong hồ sơ, bao gồm: Số lượng các loại giấy tờ, hướng dẫn chi tiết về bộ hồ sơ, quy chuẩn các mẫu biểu cần thiết, đảm bảo tính đơn giản và dễ thực hiện đối với nhà đầu tư trong lĩnh vực, thủ tục đầu tư phụ trách và niêm yết công khai tại cơ quan, Trung tâm và trên Cổng thông tin điện tử.

Cung cấp cho Trung tâm các thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan phối hợp không được tự ý yêu cầu nhà đầu tư bổ sung các hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định đã được công bố công khai tại Trung tâm. Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dự án đầu tư trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản lý của mình.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ngô Gia Tự